

MARKET LENS

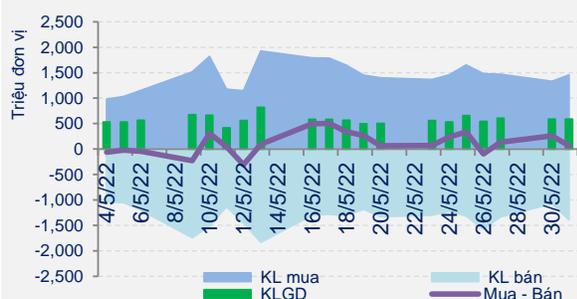
Phiên giao dịch ngày:

31/5/2022

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,292.68	315.76
% Thay đổi	↓ -0.10%	↑ 0.96%
KLGD (CP)	591,086,248	84,500,654
GTGD (tỷ đồng)	16,108.09	2,046.40
Tổng cung (CP)	1,390,056,200	133,598,600
Tổng cầu (CP)	1,455,469,400	114,700,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	46,107,357	598,300
KL mua (CP)	56,494,300	1,924,200
GT mua (tỷ đồng)	2,042.67	80.45
GT bán (tỷ đồng)	1,650.20	23.06
GT ròng (tỷ đồng)	392.47	57.39

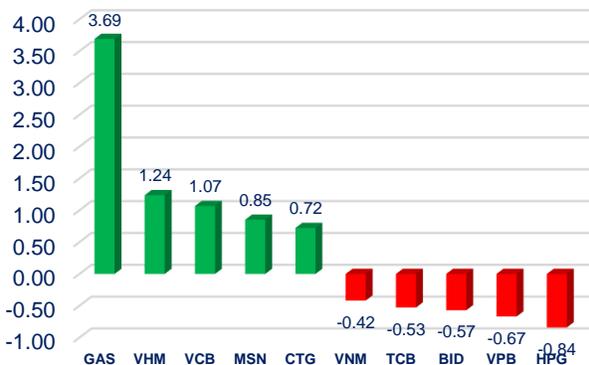
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay sau chuỗi năm phiên hồi phục liên tiếp với thanh khoản tăng nhẹ.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,24 điểm (-0,1%) xuống 1.292,92 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 147 mã tăng (8 mã tăng trần), 57 mã tham chiếu, 298 mã giảm (1 mã giảm sàn). HNX-Index tăng 2,99 điểm (+0,96%) lên 315,76 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tiêu cực với 84 mã tăng (6 mã tăng trần), 48 mã tham chiếu, 124 mã giảm (1 mã giảm sàn).

Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán áp đảo và bên mua tỏ ra khá yếu ớt chỉ có thể giúp chỉ số VN-Index xanh trong một khoảng thời gian ngắn vào cuối phiên sáng và đầu phiên chiều.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc chỉ số VN30 (-0,77%) giảm mạnh hơn so với thị trường chung với 20/30 mã giảm đã tạo ra áp lực điều chỉnh lên thị trường chung như PNJ (-4,6%), HPG (-2,1%), STB (-2%), TPB (-2%), VPB (-1,9%), BVH (-1,7%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng sau đà tăng liên tiếp trước đó để hỗ trợ thị trường đã quay đầu trong phiên hôm nay với nhiều mã giảm, ngoài hai mã kể trên có thể nhắc đến TCB (-1,6%), MBB (-1,2%), SHB (-2,3%), LPB (-2%), SSB (-1,5%), ACB (-1,3%)...

Cổ phiếu ngành chứng khoán cũng chịu áp lực điều chỉnh và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ SSI (-0,8%), VCI (-0,6%), HCM (-1,9%)...

Trên sàn HNX, tình hình là tích cực hơn với sắc xanh trên chỉ số HNX-Index (+0,96%) với sự bứt phá của các cổ phiếu thuộc HNX30 (+2%), có thể kể đến L14 (+10%), NVB (+8,8%), PVS (+5,9%), LAS (+5,8%), PVC (+4,5%)...

Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng ước đạt 384,29 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 11,4 triệu cổ phiếu. Mã được mua ròng nhiều nhất là FUEVFN30 với 214,9 tỷ đồng tương ứng với 7,6 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là VHM với 63,4 tỷ đồng tương ứng với 915 nghìn cổ phiếu và DGC với 46,8 tỷ đồng tương ứng với 209,8 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 98,2 tỷ đồng tương ứng với 4,4 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 vẫn đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 12 đến 18 điểm cho thấy các trader vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm điều chỉnh trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/5/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index (-0,1%) điều chỉnh sau năm phiên hồi phục liên tiếp với mức giảm nhẹ và thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên tăng trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất một chút. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là áp lực bán đã hoàn toàn áp đảo lực mua trong phiên hôm nay và dường như các nhà đầu tư đang khá thận trọng trong việc mua vào ở thời điểm hiện tại.

Với phiên giảm nhẹ thì chỉ số VN-Index (-0,1%) vẫn chưa thể chinh phục được mục tiêu đầu tiên của sóng hồi phục b là quanh ngưỡng 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a). Tuy nhiên, chỉ cần lực cầu gia tăng trong các phiên tiếp theo thì hoàn toàn có khả năng VN-Index sẽ vượt qua được ngưỡng này và hướng đến mục tiêu tiếp theo là quanh ngưỡng 1.345 điểm (fibonacci retracement 50% sóng điều chỉnh a).

Theo đó, trong kịch bản tích cực, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để đạt đến target đầu tiên của sóng hồi phục b quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a).

Trong kịch bản tiêu cực, nếu lực cầu mua lên suy yếu và áp lực bán tiếp tục gia tăng khiến cho chỉ số VN-Index không thể vượt qua được ngưỡng 1.300 điểm và giảm mạnh trở lại thì có thể cho rằng sóng hồi phục b đã kết thúc để bước vào sóng điều chỉnh c tiếp theo. Tuy nhiên, kịch bản này là khó xảy ra hơn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay khi VN-Index gần chạm ngưỡng cản tâm lý 1300, việc thị trường lưỡng lự và có thể sẽ có đợt điều chỉnh là hết sức bình thường. Như chúng tôi đã nhận định xu hướng hồi phục của thị trường giai đoạn hiện tại khá mạnh và tin cậy, đợt điều chỉnh (nếu có) sẽ có tính chất lạnh mạnh giúp thị trường tích lũy thêm và củng cố thêm cho đà hồi phục tiếp theo. Chúng tôi cho rằng xu hướng của thị trường sắp tới sẽ vẫn là xu hướng tích cực.

Mặc dù thị trường đã hồi phục mạnh nhưng định giá thị trường vẫn đang ở vùng giá có thể đầu tư dài hạn khi P/E của VN-Index và VN30 vẫn quanh mức 14 lần, thấp hơn mức trung bình 5 năm gần nhất. Với đà hồi phục của nền kinh tế sau đại dịch và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết cũng cho thấy tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trong Quý 1 khá ấn tượng thì mặt bằng giá cổ phiếu hiện tại vẫn đang mở ra nhiều cơ hội đầu tư dài hạn, tuy nhiên nhà đầu tư có thể chờ đợi cơ hội giải ngân ở các nhịp điều chỉnh của thị trường.

Đối với góc nhìn kỹ thuật và ngắn hạn VN-Index sắp đạt được mốc 1300 là mục tiêu đầu tiên sóng hồi phục b, mốc 1300 cũng là ngưỡng cản tâm lý của VN-Index nên có thể thị trường sẽ đối diện với các phiên rung lắc quanh ngưỡng này. Do đó, đối với nhà đầu tư ngắn hạn có thể kiên nhẫn chờ đợi các đợt rung lắc điều chỉnh để giải ngân.

Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định trong thời gian này.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/5/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
TAR	27.3	26-27	33-35	24	12.5	119.1%	651.1%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 26.5 +/-
DPR	78.2	75.5-77	91-94	72	7.4	1.2%	-4.1%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 77 +/-
VND	25.25	24-25.5	28-29	23	7.4	62.8%	52.2%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 24.8 +/-
DGC	223.6	222-225	250	205	11.1	86.5%	370.4%	Giải ngân trên nền tích lũy (sẵn sàng lần chốt)

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
11/5/2022	POW	13.55	13.15	15.2-16	12.7	3.04%	Nắm giữ
18/05/2022	DCM	37.25	28.6	38-40	34	30.24%	Xem xét chốt 1/2 vùng 38-40
18/05/2022	NKG	29.95	28.4	32-34	29.5	5.46%	Nắm giữ
18/05/2022	TCB	37.15	35.6	39.5-42	35	4.35%	Nắm giữ
18/05/2022	VCG	27.25	25.2	31-33	26	8.13%	Nắm giữ
19/05/2022	PVT	21.4	18.3	22-24	20	16.94%	Nắm giữ
19/05/2022	LPB	15	14.4	17.5-18.5	14	4.17%	Nắm giữ
20/05/2022	ASM	18	16.2	22-24	17	11.11%	Nắm giữ
23/05/2022	BSR	26.6	23.3	28-30	24	14.16%	Nắm giữ
24/05/2022	BCG	21	19.9	25	19	5.53%	Nắm giữ
24/05/2022	FPT	109.9	97	115	105	13.30%	Nắm giữ
24/05/2022	GEG	24	20.8	27-28	22	15.38%	Nắm giữ
25/05/2022	REE	90.5	76	90-92	84	19.08%	Đã chốt 1/2 giá 95, giữ phần còn lại
26/05/2022	VNM	71.7	70.9	85-90	64	1.13%	Nắm giữ
27/05/2022	GMD	56	54	62-65	53	3.70%	Nắm giữ
27/05/2022	FIR	42.8	42.2	50	39	1.42%	Nắm giữ
31/05/2022	GAS	117.7	111	135-145	64	6.04%	Mở mua giá 111.0
31/05/2022	SSI	29.65	29.2	35-37	28	1.54%	Mở mua giá 29.2
31/05/2022	KDC	62.4	59.5	70	54	4.87%	Mở mua giá 59.5
31/05/2022	DRI	13	12.9	15.5-16.5	11.6	0.78%	Mở mua giá 12.9



TIN VÍ MÔ

Bộ trưởng Công Thương: Phát triển điện hạt nhân là xu hướng tất yếu

Tại COP 26 vừa qua, các quốc gia cam kết về việc phát triển năng lượng sạch (điện mặt trời, điện gió), tuy nhiên, để khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng tái tạo này nhất thiết phải có một nguồn điện nền ổn định. Trong bối cảnh Việt Nam đã hết dư địa để phát triển điện nền (nhiệt điện than và thủy điện), Bộ Công Thương cho rằng phát triển điện hạt nhân là xu hướng tất yếu

Dự trữ rất yếu, giá xăng thiết lập các kỷ lục mới cũng là bình thường'

Hiện dự trữ xăng dầu quốc gia bị trộn lẫn với dự trữ của doanh nghiệp; không có kho riêng của quốc gia về dự trữ xăng dầu. Đại biểu cho rằng về dài hạn, giá xăng dầu có tiếp tục tăng, tiếp tục thiết lập các kỷ lục mới thì cũng là điều bình thường. Và kiểm soát giá xăng dầu thế nào để giá mặt hàng này không tăng quá cao, vượt qua sức chống chịu của nền kinh tế, của người dân và doanh nghiệp là mục tiêu mà các cơ quan có thẩm quyền hướng đến.

Chứng khoán, trái phiếu, nợ xấu dự kiến vào chương trình chất vấn của Quốc hội

Tổng thư ký Quốc hội Bùi Văn Cường đã tổng hợp 9 nhóm vấn đề chất xin ý kiến Thường trực các cơ quan của Quốc hội. Lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thông tin và truyền thông, nông nghiệp, giao thông vận tải, khoa học công nghệ được nhiều ĐBQH lựa chọn để chất vấn.

Bộ Công an khởi tố vụ án liên quan đến Ngân hàng Đông Á

Bộ Công an vừa quyết định khởi tố vụ án vi phạm quy định về ngân hàng và hoạt động khác xảy ra tại Ngân hàng TMCP Đông Á và Công ty CP M&C. Sau khi Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao phê chuẩn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã thi hành các quyết định và lệnh bắt theo quy định.

Bộ Công Thương thúc Lọc hóa dầu Nghi Sơn cung cấp xăng dầu theo cam kết

Bộ Công Thương vừa yêu cầu Công ty TNHH lọc hóa dầu Nghi Sơn cung cấp sản phẩm xăng dầu cho thị trường trong nước như đã ký kết. Liên hiệp lọc hóa dầu Nghi Sơn là nhà sản xuất lớn nhất về xăng dầu để cung cấp cho thị trường trong nước, với khoảng 35% thị phần.

Tháng 5, doanh thu du lịch lữ hành tăng hơn 324%

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 5 ước đạt 477.300 tỷ đồng, tăng 4,2% so với tháng trước và tăng 22,6% so với cùng kỳ năm trước. Dịch vụ du lịch lữ hành phục hồi mạnh nhất với doanh thu tăng hơn 324% so với cùng kỳ.



TIN DOANH NGHIỆP

Tập đoàn Cao su Việt Nam đặt kế hoạch lãi sau thuế 2022 đi ngang

Theo tài liệu ĐHCĐ thường niên 2022 vừa được công bố, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (HOSE: GVR) lên kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất lần lượt đạt 29,707 tỷ đồng và 5,340 tỷ đồng, tăng gần 5% và xấp xỉ năm trước.

Nhờ bán vốn tại Cambodia Angkor Air, Vietnam Airlines thoát án hủy niêm yết

Khoản thu đột biến từ việc chuyển nhượng Cambodia Angkor Air giúp Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines, HOSE: HVN) thoát án hủy niêm yết bất buộc.

Mộc Châu Milk và Vinamilk chính thức khởi công dự án tổ hợp thiên đường sữa Mộc Châu

Ngày 28/05/2022, Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu (Mộc Châu Milk) và Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk, HOSE: VNM) đã chính thức ra mắt và khởi công dự án “tổ hợp thiên đường sữa Mộc Châu” – hệ sinh thái nông nghiệp khép kín, hiện đại gồm trang trại chăn nuôi bò sữa công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái và nhà máy chế biến sữa công nghệ cao.

ROS giải trình lý do chậm nộp BCTC năm 2021

Công ty giải trình do chưa tìm được đơn vị kiểm toán phù hợp nên chưa thể nộp và công bố BCTC đã được kiểm toán theo quy định. Hiện nay, Công ty vẫn đang gấp rút tìm kiếm đơn vị kiểm toán mới trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021.

DHC đặt mục tiêu lợi nhuận 2022 đạt 450 tỷ đồng, chia cổ tức 30%

CTCP Đông Hải Bến Tre (HOSE: DHC) lên kế hoạch tổng doanh thu 2022 ở mức 3,900 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 450 tỷ đồng, đồng loạt đi lùi 6% so với kết quả 2021. Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc/và bằng cổ phiếu đạt 30%.

Vingroup bắt tay Intel, triển khai các giải pháp nhà máy thông minh cho VinES và Vinfast

Theo đó, Vingroup và Intel dự kiến cùng nhau đánh giá tiềm năng phát triển các giải pháp cho các đô thị thông minh và tòa nhà thông minh hỗ trợ 5G, ứng dụng cho các thành phố thông minh (Smart city) của Vinhomes. Hai bên cũng sẽ lên kế hoạch hợp tác xây dựng và triển khai các giải pháp nhà máy thông minh IOT cho Nhà máy pin VinES và Nhà máy sản xuất ô tô VinFast.

VGI đặt mục tiêu doanh thu 2022 ở mức 23,000 tỷ đồng

VGI xây dựng kế hoạch 2022 với doanh thu hợp nhất 23,000 tỷ đồng, giảm nhẹ 3% so với 2021 (23,743 tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế duy trì dương đến tương đương năm 2021 (lợi nhuận sau thuế 347 tỷ đồng). Chủ thương hiệu Mytel dự kiến năm nay tăng trưởng thêm 2.5 triệu thuê bao viễn thông và 6 triệu thuê bao số

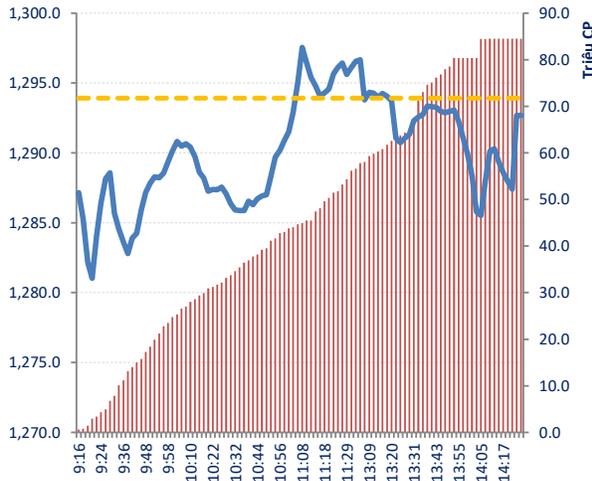
Ông Đỗ Quang Vinh đăng ký mua 6 triệu cổ phiếu SHS chưa phân phối hết

Ông Đỗ Quang Vinh chi 72 tỷ đồng để mua 6 triệu cổ phiếu SHS chưa phân phối hết từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1 vừa qua. Ngoài ông Vinh, có 21 cá nhân khác đăng ký mua số cổ phiếu còn lại.

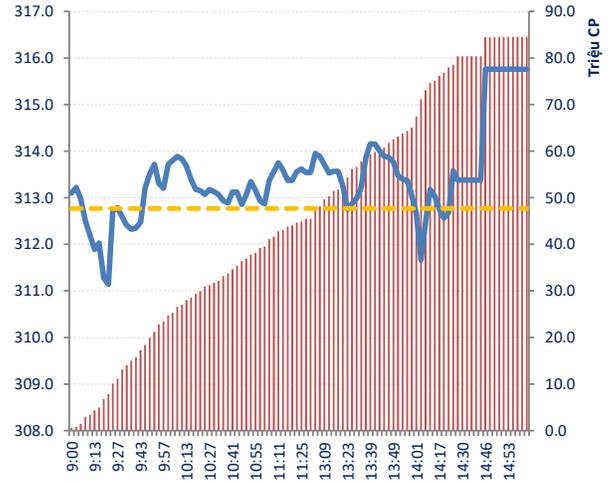


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

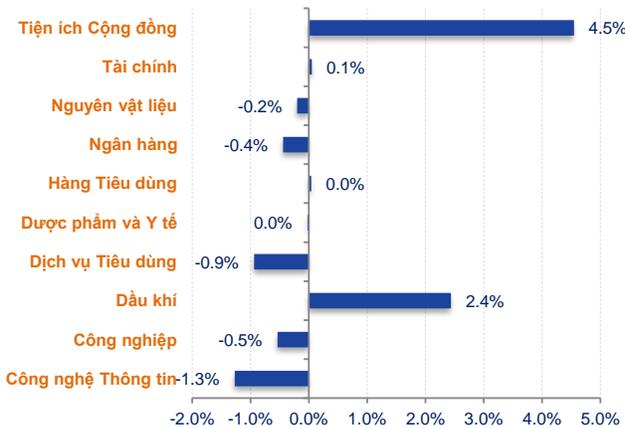
KLGD và VN-Index trong phiên



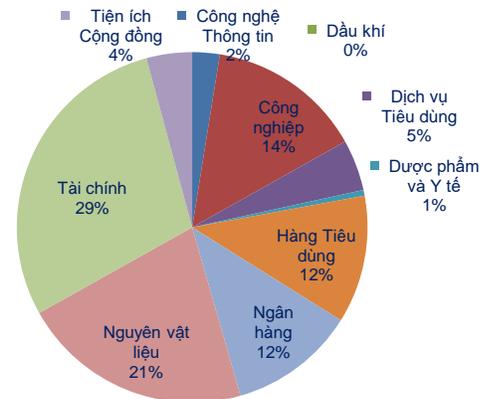
KLGD và HNX-Index trong phiên



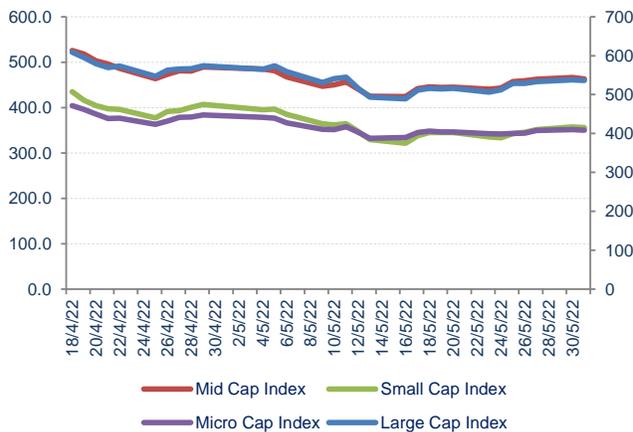
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



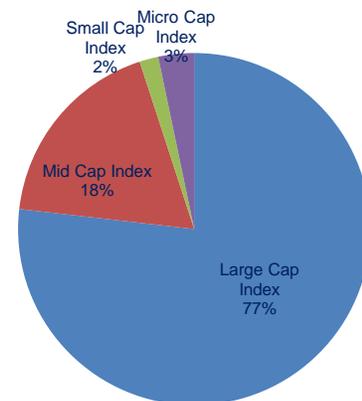
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	7,601,300	E1VFN30	4,389,200	1	IDC	611,200	PLC	81,500
2	ITA	1,362,600	FLC	1,145,900	2	CEO	414,800	MBG	34,600
3	VIX	1,341,200	DPM	928,300	3	SHS	256,400	HMH	25,400
4	HDB	1,232,800	HQC	853,600	4	PVS	101,300	THD	21,500
5	VHM	915,200	APH	716,497	5	PVI	29,000	NTP	13,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	6.07	6.21	↑ 2.31%	26,112,500	PVS	29.00	30.70	↑ 5.86%	16,804,999
HPG	35.45	34.70	↓ -2.12%	19,445,200	SHS	18.00	18.20	↑ 1.11%	8,407,620
SSI	29.90	29.65	↓ -0.84%	18,384,500	CEO	44.10	44.20	↑ 0.23%	6,139,808
SHB	15.15	14.80	↓ -2.31%	16,867,000	HUT	31.20	31.00	↓ -0.64%	4,078,115
VPB	31.60	31.00	↓ -1.90%	13,453,200	KLF	4.20	4.10	↓ -2.38%	3,630,868

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

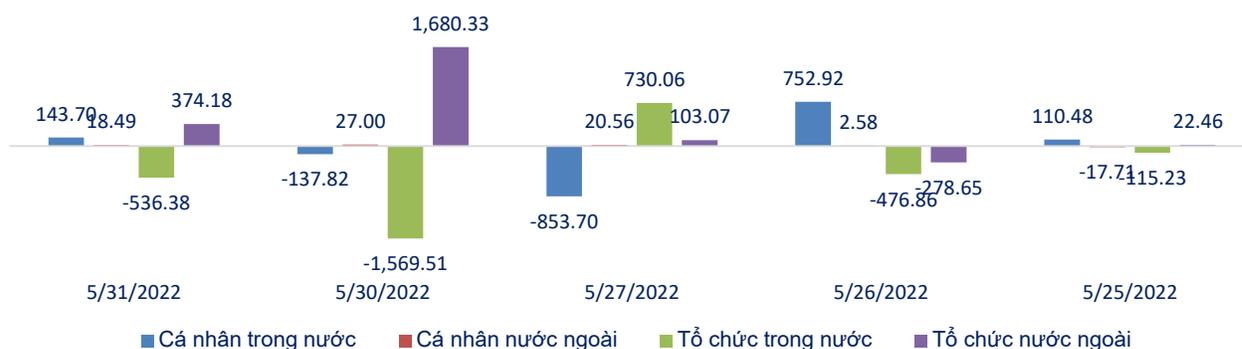
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GAS	110.00	117.70	7.70	↑ 7.00%	TTT	44.00	48.40	4.40	↑ 10.00%
YEG	17.35	18.55	1.20	↑ 6.92%	L14	171.60	188.70	17.10	↑ 9.97%
GMC	23.20	24.80	1.60	↑ 6.90%	MAC	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
DCM	34.85	37.25	2.40	↑ 6.89%	ALT	17.20	18.90	1.70	↑ 9.88%
CTD	50.90	54.40	3.50	↑ 6.88%	PCG	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	9.34	8.69	-0.65	↓ -6.96%	KST	16.40	14.80	-1.60	↓ -9.76%
VMD	29.00	27.00	-2.00	↓ -6.90%	VXB	16.00	14.50	-1.50	↓ -9.38%
BAF	37.75	35.30	-2.45	↓ -6.49%	VE2	10.00	9.10	-0.90	↓ -9.00%
CVT	42.30	39.60	-2.70	↓ -6.38%	HTC	39.60	36.10	-3.50	↓ -8.84%
HU1	12.30	11.60	-0.70	↓ -5.69%	CMC	10.40	9.50	-0.90	↓ -8.65%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	102.77	19.4%	2,666	5.6	1.0
DPM	83.93	49.4%	12,931	4.6	1.9
PNJ	65.91	19.6%	5,460	21.0	3.5
VJC	42.16	1.3%	397	329.9	4.1
E1VFN30	36.99	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-47.91	58.0%	20,107	11.1	5.0
VSC	-29.95	14.0%	4,890	9.7	1.7
MSN	-28.98	27.9%	7,044	16.0	4.3
DGW	-26.36	45.9%	8,597	14.9	5.7
HDB	-25.44	21.3%	3,211	8.1	1.6

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	4.44	41.0%	7,985	4.3	1.6
DGC	3.42	58.0%	20,107	11.1	5.0
GMD	2.52	10.5%	2,427	23.0	2.3
PVT	2.15	10.1%	2,117	10.1	1.0
MIG	2.15	14.8%	1,783	16.2	2.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	-4.43	15.4%	2,143	28.2	3.9
GEX	-1.76	5.5%	1,364	17.4	0.9
DCM	-1.52	43.8%	6,197	6.0	2.2
PVD	-1.36	0.5%	131	174.2	0.8
HHV	-0.66	3.8%	1,083	15.0	0.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	61.18	N/A	N/A	N/A	N/A
VSC	30.00	14.0%	4,890	9.7	1.7
IJC	15.52	15.1%	2,314	8.6	1.2
MBB	12.85	22.4%	3,623	7.7	1.6
SSB	11.79	17.2%	2,161	15.6	2.5

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

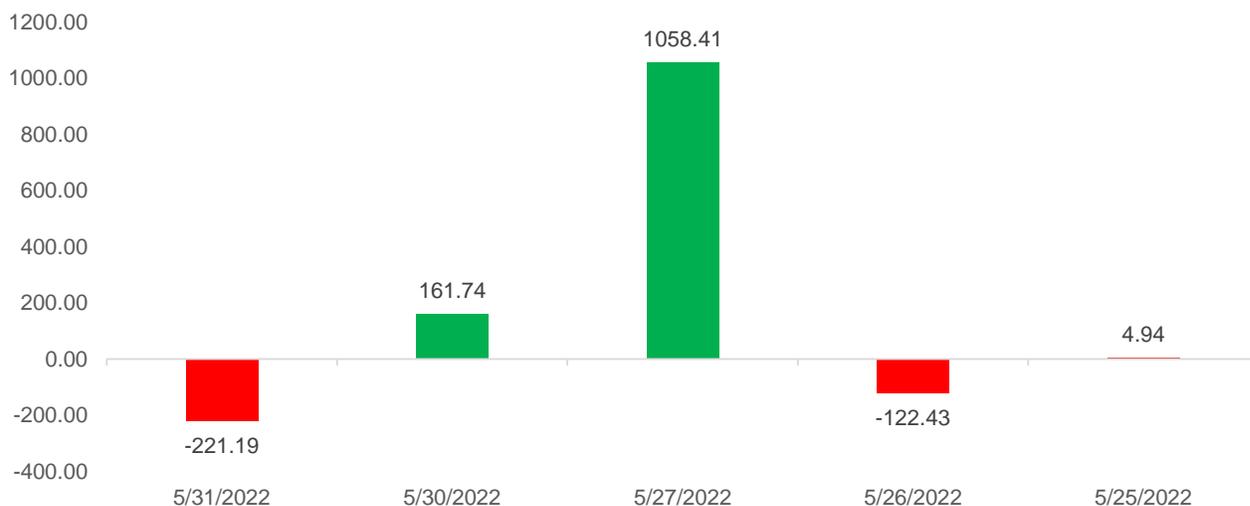
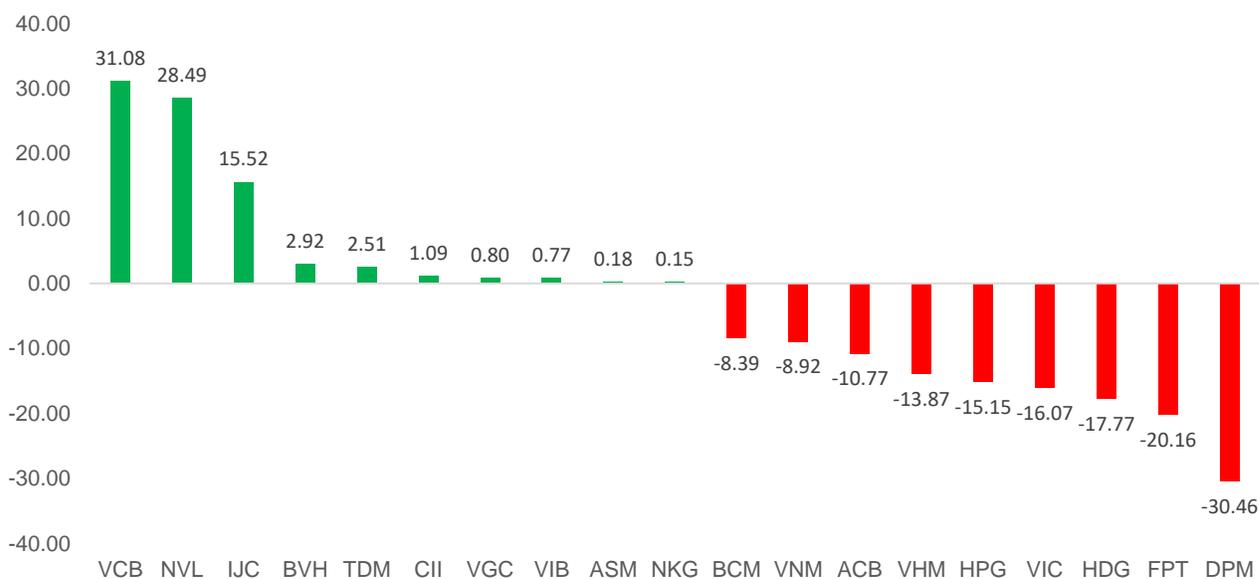
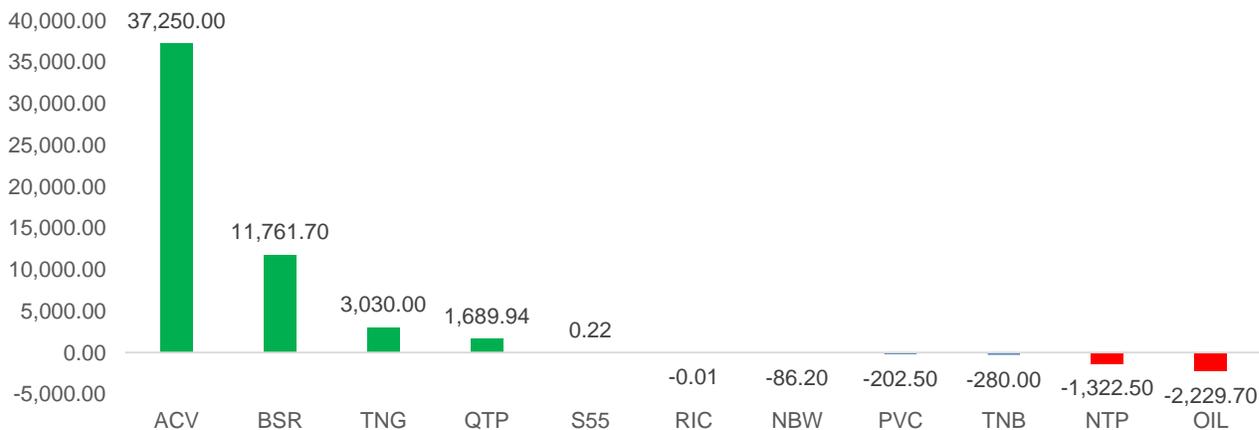
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	-225.74	N/A	N/A	N/A	N/A
SHB	-103.88	19.4%	2,666	5.6	1.0
VIC	-41.45	-1.6%	(624)	-	2.2
VHM	-40.43	31.4%	8,807	7.9	2.2
HPG	-38.19	41.0%	7,985	4.3	1.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	217.88	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	64.02	31.4%	8,807	7.9	2.2
DGC	43.93	58.0%	20,107	11.1	5.0
MSN	36.42	27.9%	7,044	16.0	4.3
NLG	34.14	5.7%	1,979	24.1	1.4

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	-97.59	N/A	N/A	N/A	N/A
PNJ	-67.26	19.6%	5,460	21.0	3.5
DPM	-54.63	49.4%	12,931	4.6	1.9
GAS	-18.56	19.6%	5,262	22.4	4.0
NKG	-18.53	44.3%	11,167	2.7	1.1

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)

Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)




Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	26,112,500	0.2%	17	364.2	0.7
HPG	19,445,200	3250.0%	7,985	4.3	1.6
SSI	18,384,500	13.0%	1,312	22.6	2.0
SHB	16,867,000	19.4%	2,666	5.6	1.0
VPB	13,453,200	22.7%	3,891	8.0	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	16,804,999	5.3%	1,409	21.8	1.1
SHS	8,407,620	25.5%	2,270	8.0	1.1
CEO	6,139,808	4.3%	571	77.5	3.2
HUT	4,078,115	4.8%	549	56.5	2.7
KLF	3,630,868	0.4%	37	110.6	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	↑ 7.0%	19.6%	5,262	22.4	4.0
YEG	↑ 6.9%	8.2%	2,020	9.2	0.7
GMC	↑ 6.9%	5.1%	1,067	23.2	1.2
DCM	↑ 6.9%	43.8%	6,197	6.0	2.2
CTD	↑ 6.9%	0.0%	(14)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTT	↑ 10.0%	1.0%	872	55.5	0.5
L14	↑ 10.0%	43.1%	9,983	18.9	5.9
MAC	↑ 9.9%	-6.8%	(650)	-	1.1
ALT	↑ 9.9%	1.2%	455	41.5	0.5
PCG	↑ 9.7%	0.9%	84	81.0	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	7,601,300	N/A	N/A	N/A	N/A
ITA	1,362,600	2.3%	267	46.2	1.0
VIX	1,341,200	20.7%	1,179	11.1	0.9
HDB	1,232,800	21.3%	3,211	8.1	1.6
VHM	915,200	31.4%	8,807	7.9	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	611,200	13.2%	2,183	24.9	3.1
CEO	414,800	4.3%	571	77.5	3.2
SHS	256,400	25.5%	2,270	8.0	1.1
PVS	101,300	5.3%	1,409	21.8	1.1
PVI	29,000	11.4%	3,856	13.1	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	373,396	20.8%	4,853	16.3	3.2
VHM	303,064	31.4%	8,807	7.9	2.2
VIC	300,538	-1.6%	(624)	-	2.2
GAS	225,272	19.6%	5,262	22.4	4.0
BID	178,566	13.3%	2,273	15.5	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,890	9.0%	1,373	62.8	4.1
NVB	20,602	0.0%	0	100,482.6	3.6
IDC	16,320	13.2%	2,183	24.9	3.1
THD	15,575	12.4%	2,155	20.6	2.4
VCS	14,880	37.2%	11,077	8.4	2.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	3.77	-2.0%	(171)	-	0.6
HQC	3.19	0.2%	17	364.2	0.7
PET	3.14	11.7%	2,493	16.4	1.8
PTC	3.14	23.3%	1,871	9.0	0.9
ABS	3.12	7.3%	838	17.1	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	2.50	3.1%	345	18.0	0.5
PVL	2.45	7.0%	347	22.2	1.5
CEO	2.27	4.3%	571	77.5	3.2
ART	2.26	3.0%	350	17.5	0.5
KDM	2.25	0.1%	6	3,504.6	1.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn